|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| QUỐC HỘI KHÓA XV**ỦY BAN PHÁP LUẬT** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 29tháng 5năm 2023* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Quốc hội
về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệmđối với người giữ chức vụ
do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn (sửa đổi)**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 27/5/2023, Ủy ban Pháp luật đã có Báo cáo số 1782/BC-UBPL15 thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) bầu hoặc phê chuẩn (sửa đổi) theo Tờ trình số 485/TTr-UBTVQH15 ngày 25/5/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết) gửi các vị đại biểu Quốc hội. Ủy ban Pháp luật kính trìnhQuốc hộibáo cáotóm tắt nội dung thẩm travề dự thảo Nghị quyết như sau:

**I. Ý KIẾN CHUNG**

- Ủy ban Pháp luật tán thành sự cần thiết sửa đổi Nghị quyết số 85/2014/QH13 của Quốc hội khóa XIII về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn với những lý do như được nêu tại Tờ trìnhsố 485/TTr-UBTVQH15. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ đạo các cơ quan hữu quan chuẩn bị công phu, nghiêm túc theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 5.

- Về trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết, Ủy ban Pháp luật nhất trí trình Quốc hội xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết tại kỳ họp thứ 5 theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm bảo đảm việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND theo quy định mới sẽ được thực hiện tại kỳ họp cuối năm 2023, đáp ứng yêu cầu tại Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

- Về tên gọi, phạm vi điều chỉnh và bố cục của dự thảo Nghị quyết, Ủy ban Pháp luật tán thành với đề xuất tiếp tục kế thừa, giữ nguyên tên gọi, phạm vi điều chỉnh và bố cụccủa dự thảo Nghị quyết như Nghị quyết số 85/2014/QH13vì tên gọi này đã được sử dụng ổn định từ Nghị quyết số 35/2012/QH13 đến nay;phạm vi đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND theo dự thảo Nghị quyết cũng cơ bản kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 85/2014/QH13. Bên cạnh đó, có ý kiếnthành viên Ủy ban Pháp luậtđề nghị sửađổi tên gọi của dự thảo Nghị quyết là *“Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân”* vì cho rằng, phạm vi đối tượng được lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND theo quy định trong dự thảo Nghị quyết không bao gồm toàn bộ các chức danh do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Do đó, việc lấy tên gọi của Nghị quyết là *“Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, Hội đồng nhân dân”*sẽ phù hợp hơn, thể hiện theo chủ thể tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm là Quốc hội, HĐND mà không phụ thuộc vào đối tượng được lấy phiếu, bỏ phiếu tín nhiệm.

**II. VỀ CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Về phạm vi đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND (Điều 2)**

Ủy ban Pháp luật tán thành với phạm vi đối tượng được Quốc hội, HĐND lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm và các trường hợp không lấy phiếu tín nhiệm như quy định tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết. Việc bổ sung quy định không lấy phiếu tín nhiệm đối với người nghỉ chữa bệnh hiểm nghèo có xác nhận của cơ sở y tế và không điều hành công tác từ 06 tháng trở lên theo quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyềnnhư tại khoản 5 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết là có cơ sở thực tiễn, thể hiện tính nhân văn và phù hợp với yêu cầu của việc lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND; bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị cần nêu rõ thời gian không điều hành công tác là từ 06 tháng *liên tục* trở lên để bảo đảm chặt chẽ.

Để có cơ sở cho Quốc hội xem xét, quyết định, một số ý kiến trong Ủy ban Pháp luật đề nghị cơ quan soạn thảo cần lý giải rõ hơn về lý do dự thảo Nghị quyết không đưa một số chức danh do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn vào diện được lấy phiếu tín nhiệm, chẳng hạn như Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thành viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh,Phó Trưởng Ban của HĐND, Hội thẩm Tòa án nhân dân.

**2. Về giải thích thuật ngữ “lấy phiếu tín nhiệm” (khoản 1 Điều 3)**

Ủy ban Pháp luật đề nghị giữ nội hàm giải thích thuật ngữ “lấy phiếu tín nhiệm” như tại Nghị quyết số 85/2014/QH13 bởi nội dung này phù hợp với Quy định số 96-QĐ/TW và đã được sử dụng ổn định từ Nghị quyết số 35/2012/QH13. Phần nội dung mới được bổ sung để giải thích thuật ngữ “lấy phiếu tín nhiệm” tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo Nghị quyết thực chất là hệ quả đối với người qua lấy phiếu có tín nhiệm thấp chứ không phải là mục đích của việc lấy phiếu tín nhiệm nói chung là để đánh giá cán bộ như quy định tại khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 11 của Quy định số 96-QĐ/TW. Trường hợp vẫn cần sửa đổi, bổ sung thuật ngữ này thì đề nghị bám sát quan điểm, nguyên tắc và yêu cầu của việc sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm quy định tại khoản 3 Điều 1 và khoản 1 Điều 11 của Quy định số 96-QĐ/TW để chỉnh lý cho phù hợp.

**3. Về quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (các điều 10, 11, 15 và 16)**

Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với các quy định trong dự thảo Nghị quyết về quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND. Bên cạnh đó,*về quy trình bỏ phiếu tín nhiệm*(Điều 15 và Điều 16), có ý kiến đề nghị chỉnh lý theo hướng bổ sung trình tự Quốc hội, HĐND thảo luận tại hội trường trong trường hợp cần thiết và cho phép người được bỏ phiếu tín nhiệm trình bày ý kiến trước Quốc hội, HĐND để bảo đảm quyền được giải trình của họ cũng như tăng tính minh bạch, dân chủ, chuyên nghiệp và pháp quyền trong hoạt động bỏ phiếu tín nhiệm. Quy định như vậy cũng bảo đảm sự tương đồng với quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm, phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm, cách chức người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn theo quy định tại Nội quy kỳ họp Quốc hội.

**4. Về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 12 vàĐiều 17)**

- Ủy ban Pháp luật nhận thấy, các nội dung quy định về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm trong dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm phù hợp với yêu cầu xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộcó mức độ tín nhiệm thấp theo tinh thần của Quy định số 96-QĐ/TW và Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ. Do đó, Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với quy định về hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệmnhư trong dự thảo Nghị quyết.

- Về quy định tại khoản 1 Điều 12, Ủy ban Pháp luật đề nghị chỉnh lý lại theo hướng trong trường hợp người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa đến dưới 2/3 tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm thấp mà không xin từ chức thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội, Thường trực HĐND trình HĐND bỏ phiếu tín nhiệm, thay vì quy định“*cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, HĐND tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm*” như trong dự thảo Nghị quyết để bảo đảm thống nhất với quy định về chủ thể có thẩm quyền trình Quốc hội, HĐND bỏ phiếu tín nhiệm tại Điều 13 của dự thảo Nghị quyết vàcũng là kế thừa quy định tương ứng của Nghị quyết số 85/2014/QH13.

- Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị thiết kế quy định tại khoản 2 Điều 12 theo hướng trường hợp có từ 2/3 tổng số đại biểu trở lên đánh giá tín nhiệm thấp thì vẫn nên *có cơ chế cho họ có thể chủ động xin từ chức,*trường hợp không từ chức thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn mới trình Quốc hội, HĐND xem xét miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm đối với người đó, bởi vì mục đích của việc lấy phiếu tín nhiệm là nhằm giúp cho cán bộ thấy được mức độ tín nhiệm của mình để “tự soi”, “tự sửa”. Quy định như vậy vẫn bảo đảm phù hợp với tinh thần của Quy định số 96-QĐ/TWvà quy định của Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức chính quyền địa phương vì theo quy định của Hiến pháp và các Luật nói trên thì đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn hiện không chia thành 02 quy trình hay 02 mức độ riêng cho việc cho từ chức và miễn nhiệm như các quy định trong Đảng.

- Về hệ quả đối với người được bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 17),có ý kiến cho rằng, việc bỏ phiếu tín nhiệm nên được xác định là một công đoạn trong quá trình xem xét kỷ luật đối với cán bộ là người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn. Bởi vì, theo quy định tại Điều 13 của dự thảo Nghị quyết thì các trường hợp bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND thường là do phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc qua lấy phiếu tín nhiệm cho thấy, người được Quốc hội, HĐND bầu, phê chuẩn cómức độ tín nhiệm thấp. Trong khi đó, hệ quả nặng nhất đối với người được lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm quy định trong dự thảo Nghị quyết đều là trình Quốc hội, HĐND *quyết định việc miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm.* Do đó, ý kiến này đề nghị trong trường hợp người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có từ quá nửa tổng số đại biểu trở lên đánh giá không tín nhiệm thì cần áp dụng hình thức xử lý nghiêm khắc hơn, đó là *Quốc hội, HĐND tiến hành bãi nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị cách chức đối với người đó.*

**5. Về việc sửa đổi các quy định về lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh**

Đa số ý kiến thành viên Ủy ban Pháp luật nhất trí với quy định của dự thảo Nghị quyết nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với phạm vi đối tượng lấy phiếu tín nhiệm tại HĐND theo Quy định số 96-QĐ/TW vì Chủ tịch Ủy ban nhân dân(UBND) quận tại các địa phương này không phảido HĐND bầu mà là do Chủ tịch UBND cấp trên bổ nhiệm. Mặc dù không được lấy phiếu tín nhiệm tại HĐND theo quy định của Nghị quyết này nhưng Chủ tịch UBND quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh vẫn sẽ được lấy phiếu tín nhiệm như đối vớinhững người giữ chức vụ lãnh đạo cấp ủy địa phương theo Quy định số 96-QĐ/TW.

Bên cạnh đó, có ý kiến cho rằng, việc lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch UBND quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh là quy định mang tính chất đặc thùđối với một số địa phương đang thực hiện hoặc thí điểm thực hiện mô hình chính quyền đô thị. Việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ này sẽ giúp tạo thêm kênh giám sát, tăng cường cơ chếkiểm soát quyền lựcgiữa các cấp chính quyền địa phương đúng theo tinh thần các Nghị quyết của Trung ương. Do đó, ý kiến này đề nghị vẫn nên thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch UBND quận tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức mô hình chính quyền đô thị(có sửa đổi các nội dung về hệ quả của lấy phiếu tín nhiệm cho phù hợp với Quy định số 96-QĐ/TW) để có cơ sở sơ kết, tổng kếtthực tiễn, tiếp tục hoàn thiệncơ chế kiểm soát quyền lực tại các địa phương thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

**6. Về một số nội dung khác và kỹ thuật lập pháp**

Ngoài các nội dung nêu trên, Ủy ban Pháp luật còn đề nghị rà soát, chỉnh lý một số nội dung tại căn cứ ban hành văn bản, về nguyên tắc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 5), về căn cứ đánh giá mức độ tín nhiệm (Điều 6), về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 8), về mẫu Báo cáo giải trình của người được lấy phiếu tín nhiệm (Phụ lục 6),…như đã thể hiện trong Báo cáo đầy đủ.

*Kính thưa Quốc hội,*

Để có cơ sở hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Ủy ban Pháp luật trân trọng đề nghị các vị đại biểu Quốc hộitập trung thảo luận các nội dung sau đây:

1. Tên gọi, bố cục, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

2. Đối tượng lấy phiếu tín nhiệm và các trường hợp không lấy phiếu tín nhiệm (Điều 2).

3. Quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (các điều 10, 11, 15 và 16).

4. Hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm (Điều 12 và Điều 17).

5. Việc sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết về tổ chức mô hình chính quyền đô thị (Điều 21).

\*

\* \*

Trên đây là Báo cáo tóm tắt thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn (sửa đổi) và một số vấn đề đề nghị tập trung thảo luận, Ủy ban Pháp luật xin trân trọng báo cáo Quốc hội.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **ỦY BAN PHÁP LUẬT** |

 |  |